

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

**ĐỔI MỚI CƠ CẤU HÀNG XUẤT NHẬP KHẨU
TRONG QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VỚI TRUNG QUỐC
NHẪM HẠN CHẾ TÌNH TRẠNG NHẬP SIÊU**

Ngành: Kinh tế học

NGUYỄN THỊ NHẬT THU

Hà Nội-2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

**ĐỔI MỚI CƠ CẤU HÀNG XUẤT NHẬP KHẨU
TRONG QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VỚI TRUNG QUỐC
NHẪM HẠN CHẾ TÌNH TRẠNG NHẬP SIÊU**

Ngành: Kinh tế học

Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế

Mã số: 62.31.01.06

Nguyễn Thị Nhật Thu

Người hướng dẫn khoa học : 1. PGS,TS Nguyễn Hoàng Ánh

2. PGS,TS Đỗ Hương Lan

Hà Nội - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của riêng tôi. Các số liệu sử dụng phân tích trong luận án có nguồn gốc rõ ràng, đã công bố theo đúng quy định. Các kết quả nghiên cứu trong luận án do tôi tự tìm hiểu, phân tích một cách trung thực, khách quan và phù hợp với thực tiễn của Việt Nam. Các kết quả này chưa từng được công bố trong bất kỳ nghiên cứu nào khác.

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
MỤC LỤC	ii
DANH MỤC BẢNG – HÌNH	v
DANH MỤC BẢNG	v
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	1
LỜI MỞ ĐẦU	4
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐỔI MỚI CƠ CẤU HÀNG XUẤT NHẬP KHẨU NHẪM HẠN CHẾ NHẬP SIÊU	25
1.1 Một số vấn đề lý thuyết về đổi mới cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu.....	25
<i>1.1.1 Khái niệm và phân loại cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu.....</i>	<i>25</i>
<i>1.1.2 Một số vấn đề lý thuyết về đổi mới cơ cấu hàng xuất nhập khẩu</i>	<i>27</i>
1.2 Quan hệ giữa đổi mới cơ cấu hàng xuất nhập khẩu và việc giảm nhập siêu song phương	32
<i>1.2.1 Một số vấn đề lý thuyết về nhập siêu</i>	<i>32</i>
<i>1.2.2 Các nhân tố tác động chung đến đổi mới cơ cấu xuất nhập khẩu và cán cân thương mại song phương</i>	<i>35</i>
1.3 Kinh nghiệm đổi mới cơ cấu hàng hóa xuất nhập với Trung Quốc để giảm nhập siêu	46
<i>1.3.1 Giới thiệu về nền kinh tế Malaysia</i>	<i>47</i>
<i>1.3.2 Đổi mới trong cơ cấu hàng xuất nhập khẩu của Malaysia với Trung Quốc.....</i>	<i>47</i>
<i>1.3.3 Giải pháp đổi mới cơ cấu hàng xuất nhập khẩu của Malaysia.....</i>	<i>49</i>
<i>1.3.4. Những kinh nghiệm của Malaysia có thể áp dụng cho Việt Nam</i>	<i>56</i>
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG ĐỔI MỚI CƠ CẤU HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM NHẪM HẠN CHẾ NHẬP SIÊU VỚI TRUNG QUỐC GIAI ĐOẠN 2002-2016.....	59
2.1.Thực trạng nhập siêu hàng hóa Việt Nam- Trung Quốc giai đoạn 2002-2016	59
<i>2.1.1 Nhập siêu Việt Nam với Trung Quốc giai đoạn 2002-2010.....</i>	<i>59</i>
<i>2.1.2 Nhập siêu Việt Nam với Trung Quốc giai đoạn 2011-2016.....</i>	<i>60</i>

2.1.3 <i>Nhập siêu của Việt Nam-Trung Quốc trong cán cân thương mại chung</i>	61
2.2 Vai trò của cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu trong cán cân thương mại Việt-Trung giai đoạn 2002-2016	62
2.2.1 <i>Thực trạng cơ cấu hàng xuất nhập khẩu Việt-Trung</i>	62
2.2.2 <i>Tác động của cơ cấu hàng xuất nhập khẩu đến tình trạng nhập siêu của Việt Nam với Trung Quốc giai đoạn 2002-2016</i>	66
2.3 Đánh giá sự đổi mới cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam-Trung Quốc giai đoạn 2002-2016	71
2.3.1 <i>Hiệu quả trong hoạt động thương mại Việt Nam-Trung Quốc</i>	71
2.3.2 <i>Khả năng đảm bảo phát triển bền vững quốc gia</i>	75
2.4 Thực trạng các thành tố tác động đến đổi mới cơ cấu hàng xuất nhập khẩu Việt-Trung	77
2.4.1 <i>Thành tố Yếu tố sản xuất</i>	77
2.4.2 <i>Thành tố Chính phủ</i>	79
2.4.3 <i>Thành tố Các ngành công nghiệp phụ trợ</i>	85
2.4.4 <i>Thành tố Doanh nghiệp</i>	89
2.4.5 <i>Thành tố Nhu cầu</i>	93
2.4.6 <i>Thành tố Cơ hội</i>	95
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2	98
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CƠ CẤU HÀNG XUẤT NHẬP KHẨU ĐỂ GIẢM NHẬP SIÊU VỚI TRUNG QUỐC	99
3.1. Bối cảnh đổi mới cơ cấu xuất nhập khẩu hàng hóa nhằm giảm nhập siêu của Việt Nam với Trung Quốc giai đoạn 2018-2030	99
3.1.1 <i>Thị trường Trung Quốc</i>	99
3.1.2. <i>Thị trường Việt Nam</i>	102
3.2 Cơ hội và thách thức cho Việt Nam	103
3.2.1 <i>Cơ hội</i>	103
3.2.2 <i>Thách thức</i>	107
3.3 Hướng đổi mới cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu với Trung Quốc đến năm 2030	109

3.3.1 Phương hướng đổi mới tổng thể.....	109
3.3.2 Một số nhóm hàng xuất nhập khẩu chủ lực	110
3.4 Giải pháp đổi mới cơ cấu hàng xuất nhập khẩu để hạn chế nhập siêu với Trung Quốc	113
3.4.1 Giải pháp của chủ thể Nhà nước	113
3.4.2 Giải pháp của chủ thể Doanh nghiệp	130
3.4.3 Giải pháp của chủ thể Nhà khoa học	146
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3	148
KẾT LUẬN	149
TÀI LIỆU THAM KHẢO	153
PHỤ LỤC	175

DANH MỤC BẢNG – HÌNH

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1 Chuyển đổi các yếu tố ảnh hưởng đến cơ cấu hàng hóa nhập khẩu sang các thành tố của mô hình Kim cương	37
Bảng 1.2 Tác động của yếu tố Chính phủ đến cơ cấu xuất nhập khẩu và cán cân thương mại song phương.....	38
Bảng 1.3 Tác động của Yếu tố sản xuất đến cơ cấu xuất nhập khẩu và cán cân thương mại song phương.....	40
Bảng 1.4 Tác động của yếu tố Nhu cầu đến cơ cấu xuất nhập khẩu và cán cân thương mại song phương.....	41
Bảng 1.5 Tác động của yếu tố Doanh nghiệp đến cơ cấu xuất nhập khẩu và cán cân thương mại song phương.....	42
Bảng 1.6 Tác động của yếu tố Công nghiệp phụ trợ và Cơ hội đến cơ cấu xuất nhập khẩu và cán cân thương mại song phương.....	43
Bảng 1.7 Mức chi cho hoạt động R&D và số bằng phát minh sáng chế	53
Bảng 1.8 Kim ngạch thương mại giữa Malaysia với Thượng Hải.....	55
Bảng 2.1 Cán cân thương mại Việt Nam với một số khu vực/quốc gia	61
Bảng 2.2: Nhập siêu hàng hóa của Việt Nam với Trung Quốc phân theo hàm lượng	66
Bảng 2.3: Nhập khẩu hàng tiêu dùng từ Trung Quốc	68
Bảng 2.4 Lợi thế so sánh trong một số nhóm hàng của Việt Nam và các nước ASEAN.....	71
Bảng 3.1: Phương hướng liên kết hàng ngang giữa doanh nghiệp sản xuất Việt Nam với các công ty đa quốc gia.....	137
Bảng 3.2: Số lượng các hệ thống siêu thị lớn ở Trung Quốc năm 2016.....	142

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1 Mô hình đổi mới cơ cấu xuất nhập khẩu nhằm giảm nhập siêu song phương.....	45
Hình 2.1 Nhập siêu của Việt Nam với Trung Quốc giai đoạn 2002-2010	59
Hình 2.2 Nhập siêu của Việt Nam với Trung Quốc giai đoạn 2010-2016	60
Hình 2.3 Cơ cấu xuất nhập khẩu theo mục đích sử dụng của hàng hóa	62
Hình 2.4: Cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu Việt-Trung theo yếu tố hàm lượng các năm 2002, 2008, 2016	64
Hình 2.5 Xuất nhập khẩu nhóm hàng thiết bị điện-điện tử (HS85) giữa Việt Nam và Trung Quốc giai đoạn 2002-2016	65
Hình 2.6: Nhập siêu nhóm hàng dệt may và da giày trên tổng nhập siêu từ Trung Quốc giai đoạn 2002-2015	69
Hình 2.7: Thị phần các thị trường xuất khẩu nguyên phụ liệu may mặc cho Việt Nam năm 2016	70
Hình 2.8 Tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa.....	72
Việt Nam-Trung Quốc giai đoạn 2002-2016	72
Hình 2.9 Tỷ trọng nhập siêu của Việt Nam với Trung Quốc trong GDP	73
Hình 2.10 Khó khăn của các đơn vị xúc tiến thương mại Việt Nam năm 2016	83
Hình 2.11: Thứ hạng của Việt Nam và Trung Quốc về Năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2017.....	95
Hình 2.12 Mức chi cho R&D/doanh thu tại các doanh nghiệp Đông Nam Á giai đoạn 2014-2017.....	97
Hình 3.1 Tác động tích cực của một số FTA thế hệ mới đến cơ cấu xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam thời gian tới.....	104
Hình 3.2 Phương hướng đổi mới cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu với Trung Quốc đến năm 2030	109
Hình 3.3 Điều kiện tổng hợp để phát triển các cụm ngành công nghiệp Việt Nam	124

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	TỪ VIẾT TẮT	NGHĨA GỐC TIẾNG ANH	NGHĨA TIẾNG VIỆT
1	ACFTA	ASEAN-China Free Trade Area	Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc
2	AEC	Asean Economic Community	Khu vực kinh tế chung ASEAN
3	AFTA	ASEAN Free Trade Area	Khu vực mậu dịch tự do ASEAN
4	ASEAN	Association of Southeast Asian Nations	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
	CAEXPO	China Asean Expo	Hội chợ Trung Quốc-Asean
5	E&E	Electrical and Electronic equipment	Thiết bị điện và điện tử
6	EPC	Engineering Procurement and Construction	Thiết kế- Cung cấp thiết bị công nghệ -Thi công xây dựng công trình
7	EPZ	Export Processing Zone	Khu chế xuất
8	EVFTA	European Communities-Vietnam Free Trade Agreement	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU
9	FDI	Foreign Direct Investment	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
10	FTA	Free Trade Agreement	Hiệp định thương mại tự do
11	GDP	Gross Domestic Product	Tổng sản phẩm nội địa
12	GMP	Good Manufacturing Practices	Hướng dẫn thực hành sản xuất tốt
13	HACCP	Hazard Analysis and Critical Control Point System	Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn
14	HS	Harmonised commodity	Hệ thống mã hóa và mô tả

		description and coding system	hàng hóa
15	IMF	International Monetary Fund	Quỹ tiền tệ quốc tế
16	ISO	International Organization for Standardization	Tổ chức quốc tế về Tiêu chuẩn hóa
17	MNC	Multi-Nation Company	Công ty đa quốc gia
18	NICs	Newly Industrialized Countries	Các nước công nghiệp hóa mới
19	NIEs	Newly Industrial Economies	Các nền kinh tế công nghiệp mới
20	OBM	Own Brand Manufacturer	Nhà sản xuất theo thương hiệu của mình
21	ODM	Own Design Manufacturer	Nhà thiết kế và chế tạo sản phẩm theo đơn đặt hàng
22	OECD	Organisation for Economic Co-operation and Development	Tổ chức hợp tác kinh tế và phát triển
23	OEM	Original Equipment Manufacturer	Nhà sản xuất thiết bị gốc
24	RCEP	Regional Comprehensive Economic Partnership	Hiệp định đối tác toàn diện khu vực
25	R&D	Research and Development	Nghiên cứu và Phát triển
26	SITC	Standard International Trade Classification	Hệ thống phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu
27	SPS	Sanitary and Phytosanitary Measures	Biện pháp kiểm dịch động thực vật
28	TBT	Technical Barriers to Trade	Hàng rào kỹ thuật trong thương mại
29	TNCs	Trans-Nations Companies	Công ty xuyên quốc gia
30	TPP	Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement	Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương